SỞ Y TẾ NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1685 /BVĐK-TTBVSKCB
V/v mời cung cấp báo giá gói thầu Khám sức khoẻ định kỳ lần 2 năm 2026 cho cán bộ

Ninh Bình, ngày 03 tháng 11 năm 2026

Kính gửi: Bệnh viện/nhà cung ứng/ đơn vị.

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá (giấy báo giá, bản chào giá…) để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Khám sức khoẻ định kỳ lần 2 năm 2026 cho cán bộ đương chức, nguyên chức là UVTV Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch HĐND, UBND, Phó Trưởng Đoàn Chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh quản lý *(Có phụ lục chi tiết đính kèm)* với nội dung cụ thể như sau:

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình

- Địa chỉ: Đường Tuệ Tĩnh, Phường Hoa Lư, Tỉnh Ninh Bình;

- Điện thoại: 02293 871 030.

2. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bệnh viện kính đề nghị các bệnh viện, nhà cung ứng, đơn vị có quan tâm và có khả năng cung ứng gửi báo giá (theo các dịch vụ kỹ thuật chi tiết tại phụ lục đính kèm).

(Báo giá phải đảm bảo đủ tính pháp lý đồng thời ghi rõ thời hạn báo giá, giá chào đã bao gồm thuế VAT và các chi phí liên quan).

- Nhận báo giá: Đơn vị gửi Online báo giá trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia (qua website muasamcong.mpi.gov.vn).

3. Thời điểm tiếp nhận báo giá:

- Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày đăng tải yêu cầu báo giá.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá:

- Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày phát hành báo giá.

5. Thông tin liên hệ (nếu cần):

- Trung tâm Bảo vệ sức khoẻ cán bộ - Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình. (Nếu các Bệnh viện, đơn vị cung cấp báo giá cần khảo sát, làm rõ nội dung đề nghị liên hệ bà Phạm Trà My – Trung tâm Bảo vệ sức khoẻ cán bộ, SĐT 0942.319.876).

Rất mong nhận được sự phối hợp của Bệnh viện/Nhà cung ứng/Đơn vị.

Nơi nhận:
- Giám đốc BV (để báo cáo)
- Phòng CTXH (để đăng tải)
- Lưu: VT, TCKT, TTBVSK.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH NINH BÌNH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

Nguyễn Văn Tuyên

DANH MỤC DỊCH VỤ KỸ THUẬT

(Kèm theo Thư mời báo giá số 1685/BVĐK-TTBVSKCB ngày 03 / 11 /2026 của Trung tâm Bảo vệ sức khoẻ cán bộ Bệnh viện Đa khoa tỉnh Ninh Bình)

STT	TÊN DỊCH VỤ	ĐỊNH KỲ LẦN 2	THỰC HIỆN NẾU CÓ CHỈ ĐỊNH
I.	**KHÁM BỆNH**		
1	**Khám thể lực**	128	
1	Nội khoa tổng quát	128	
2	Ngoại tổng quát (Khám Ngoại khoa – KSK)	128	
3	Sản phụ khoa (đối với nữ)	9	
4	Da liễu (Khám Da Liễu – KSK)	128	
5	Răng hàm mặt	128	
6	Khám nội soi Tai mũi họng	128	
7	Mắt	128	
	Kết luận sức khỏe		
II.	**Siêu âm**		
1	Siêu âm bụng	128	
2	Siêu âm vú (đối với nữ)	9	
3	Siêu âm tuyến giáp	128	
4	Siêu âm tim	128	
III.	**Điện tâm đồ**		
1	Điện tâm đồ	128	
IV.	**X quang**		
1	Chụp X quang khác		
	Chụp Xquang cột sống thắt lưng thẳng nghiêng [số hóa 2 phim] [Không in phim]		10

	Chụp Xquang cột sống cổ thẳng nghiêng [số hóa 2 phim] [Không in phim]		10
V.	**Chụp Cắt lớp vi tính**		
1	Chụp Cắt lớp vi tính phổi liều thấp (CLVT ngực không tiêm thuốc (không in phim)	128	
2	Chụp Cắt lớp vi tính mạch vành (Chụp cắt lớp vi tính động mạch vành, tim [đến 32 dãy] [Không in phim])		10
3	Chụp Cắt lớp vi tính khác		10
VI.	**Chụp Cộng hưởng từ (MRI)**		
1	Não - mạch não (Chụp cộng hưởng từ não - mạch não không tiêm chất tương phản [Không in phim])		10
2	Cột sống cổ (Chụp cộng hưởng từ cột sống cổ [Không in phim])		10
3	Cột sống thắt lưng (Chụp cộng hưởng từ cột sống thắt lưng – cùng [Không in phim])		10
4	Chụp MRI khác		10
VII.	**Nội soi**		
1	Nội soi		
	Nội soi đại trực tràng toàn bộ ống mềm có dùng thuốc gây mê		10
	Nội soi tiêu hóa dưới gây mê (dạ dày - đại tràng) (có test HP)		10
	Nội soi tiêu hóa dưới gây mê (dạ dày - đại tràng) (có test HP)		10
VIII.	**HUYẾT HỌC**		
1	Tổng phân tích tế bào máu(máy đếm laser)	128	
IX.	**SINH HÓA MÁU**		
1	Glucose	128	
2	HbA1C	128	

3	Ure	128	
4	Creatinin	128	
5	AST (GOT)	128	
6	ALT (GPT)	128	
7	GGT	128	
8	Acid Uric	128	
9	Cholesterol TP	128	
11	HDL.Cho	128	
12	LDL.Cho	128	
13	Triglyceride (TG)	128	
14	Bilirubin TP	128	
15	Bilirubin TT	128	
16	Protein TP	128	
17	Albumin	128	
18	Điện giải đồ (Điện giải đồ (Na, K, Cl)	128	
19	Canxi TP	128	
20	Sắt	128	
21	Ferritin	128	
22	TSH	128	
23	FT4	128	
24	T3 (Định lượng T3 (Tri iodothyronine))	128	

X.	**XÉT NGHIỆM DẤU ẤN UNG THƯ**		
1	CYFRA 21 -1 (phổi)	128	
2	NSE (phổi, nguyên bào thần kinh) (Định lượng NSE (Neuron Specific Enolase)	128	
3	AFP (gan)	128	
4	CA 15 - 3 (vú)	128	
5	CEA (vú, dạ dày, đại tràng, đường mật, tụy)	128	
6	Thyroglobulin (tuyến giáp) (Định lượng Tg (Thyroglobulin)	128	
7	PSA (cả total PSA và free PSA) (tuyến tiền liệt) đối với nam	119	
8	CA 19-9 (dạ dày)	128	
9	CA 125 (buồng trứng) đối với nữ	9	
VI	**XÉT NGHIỆM NƯỚC TIỂU**		
1	Tổng phân tích nước tiểu	128	
2	Micro Albumine (Định lượng MAU (Micro Albumin Arine)	128	
VIII	**GIẢI PHẪU BỆNH**		
1	Phiến đồ âm đạo/Cổ tử cung (Nhuộm phiến đồ tế bào theo Papanicolaou)		9